

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2018/DS-ST

Ngày: 18-6-2018

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Minh Dũng.
2. Ông Huỳnh Văn Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 160/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Hạnh Tr, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 8, xã M, huyện C, tỉnh T.

Bà G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Tr có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày: Bà kinh doanh mua bán lúa gạo. Trong quá trình mua bán bà có bán gạo cho chị Trần Thị Hạnh Tr thời gian đầu thì chị Tr thanh toán tiền đầy đủ, do tin tưởng nên bà có cho chị Tr nợ tiền mua gạo để xoay sở nhưng đến khi chị Tr vỡ nợ thì tổng số tiền chị Tr nợ tiền mua gạo của bà

150.000.000 đồng. Đến ngày 18/12/2017 chị Trần Thị Hạnh Tr có trả cho bà 22.500.000 đồng còn nợ lại 127.500.000 đồng, bà có nhiều lần yêu cầu chị Trần Thị Hạnh Tr trả nợ cho bà nhưng chị Trần Thị Hạnh Tr cố tình tránh né không trả cho bà nên bà khởi kiện yêu chị Trần Thị Hạnh Tr trả cho bà số tiền 127.500.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 30/5/2018 lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Hạnh Tr trình bày: Chị thừa nhận là có nợ tiền mua gạo của bà Nguyễn Thị G như bà Nguyễn Thị G trình bày là đúng. Nay chị đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền 127.500.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bà Nguyễn Thị G không đồng ý cho trả dần theo yêu cầu của chị Trần Thị Hạnh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà G theo quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị G, thấy rằng:

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Hạnh Tr thừa nhận có mua gạo và mượn tiền của bà Nguyễn Thị G tổng số tiền 127.000.000 đồng là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G nên theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G.

[4] Xét yêu cầu trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ của chị Trần Thị Hạnh Tr là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi cho bà Nguyễn Thị G và không được bà Nguyễn Thị G đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Hạnh Tr phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G.
2. Buộc chị Trần Thị Hạnh Tr có nghĩa vụ trả ngay cho bà Nguyễn Thị G số tiền 127.500.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).
3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị G có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Trần Thị Hạnh Tr chậm thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.
4. Về án phí:
 - 4.1. Chị Trần Thị Hạnh Tr phải chịu 6.375.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
 - 4.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị G số tiền 3.175.000 đồng theo biên lai thu số 15587 ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
5. Chị Tr có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bà G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Vĩnh Đức